TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Lý Thị Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh B, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2010, ngày 01/10/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông D là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do mâu thuẫn giữa bà Q và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D có 02 con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 05/7/2009 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 10/11/2014. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Hoàng D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Vân A và Nguyễn Hoàng B với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận của bà Q, ông D phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (04/01/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 05/7/2009 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 10/11/2014 cho ông Nguyễn Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Vân A và Nguyễn Hoàng B với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lý Thị Q và ông Nguyễn Hoàng D mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền

300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000644 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, TP. T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Cao Nhật Thanh